

Chúa Nhật, 10-3-2024. Tuần 4 Mùa Chay. Năm B
Sunday, March-10-2024. Year B

Tác giả: Don Schwager

Linh mục Phaolô Vũ Đức Thành, SDD. chuyên ngữ

Dịch từ nguồn: <https://dailyscripture.servantsoftheword.org/readings/>

Sunday (March 14): "God so loved the world that he gave us his only Son"

Gospel Reading: John 3:14-21

14 And as Moses lifted up the serpent in the wilderness, so must the Son of man be lifted up, 15 that whoever believes in him may have eternal life." 16 For God so loved the world that he gave his only Son, that whoever believes in him should not perish but have eternal life. 17 For God sent the Son into the world, not to condemn the world, but that the world might be saved through him. 18 He who believes in him is not condemned; he who does not believe is condemned already, because he has not believed in the name of the only Son of God. 19 And this is the judgment, that the light has come into the world, and men loved darkness rather than light, because their deeds were evil. 20 For every one who does evil hates the light, and does not come to the light, lest his deeds should be exposed. 21 But he who does what is true comes to the light, that it may be clearly seen that his deeds have been wrought in God.

Meditation: Do you know the healing power of Christ's redeeming love and victory which he won for us on the cross? The Old Testament prophets never ceased to speak of God's faithfulness and compassion towards those who would turn away from sin and return to God with repentant hearts, trust, and obedience (2 Chronicles 36:15). When Jesus spoke to Nicodemus he prophesied that his death on the cross would bring healing and forgiveness and a "new birth in the Spirit" (John 3:3) and eternal

Chúa Nhật 14-3 TC quá yêu thế gian đến nỗi đã ban Con một mình

Ga 3,14-21

14 Như ông Mô-sê đã giương cao con rắn trong sa mạc, Con Người cũng sẽ phải được giương cao như vậy,¹⁵ để ai tin vào Người thì được sống muôn đời.¹⁶ Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời.¹⁷ Quả vậy, Thiên Chúa sai Con của Người đến thế gian, không phải để lên án thế gian, nhưng là để thế gian, nhờ Con của Người, mà được cứu độ.¹⁸ Ai tin vào Con của Người, thì không bị lên án; nhưng kẻ không tin, thì bị lên án rồi, vì đã không tin vào danh của Con Một Thiên Chúa.¹⁹ Và đây là bản án: ánh sáng đã đến thế gian, nhưng người ta đã chuộng bóng tối hơn ánh sáng, vì các việc họ làm đều xấu xa.²⁰ Quả thật, ai làm điều ác, thì ghét ánh sáng và không đến cùng ánh sáng, để các việc họ làm khỏi bị chê trách.²¹ Nhưng kẻ sống theo sự thật, thì đến cùng ánh sáng, để thiên hạ thấy rõ: các việc của người ấy đã được thực hiện trong Thiên Chúa."

Suy niệm: Bạn có biết sức mạnh chữa lành của tình yêu cứu độ của Đức Kitô và chiến thắng Người đem lại cho chúng ta trên thập giá không? Các ngôn sứ thời Cựu ước không bao giờ ngừng nói về sự trung tín và lòng trắc ẩn của Thiên Chúa đối với những ai từ bỏ tội lỗi và trở về với Người với lòng sám hối, tin cậy và vâng phục (2Sb 36,15). Khi Đức Giêsu nói chuyện với ông Nicôđêmo, Người đã tiên báo rằng cái chết của mình trên thập giá sẽ đem lại sự chữa lành và ơn tha thứ và sự " tái

life (John 3:15).

The "lifting up" of the Son of Man

Jesus explained to Nicodemus that the "Son of Man" must be "lifted up" to bring the power and authority of God's kingdom to bear on the earth. The title, "Son of Man," came from the prophet Daniel who describes a vision he received of the Anointed Messiah King who was sent from heaven to rule over the earth (Daniel 7:13-14). Traditionally when kings began to reign they were literally "lifted up" and enthroned above the people. Jesus explains to Nicodemus that he will be recognized as the Anointed King when he is "lifted up" on the cross at Calvary. Jesus died for his claim to be the only begotten Son sent by the Father in heaven to redeem, heal, and reconcile his people with God.

Jesus points to a key prophetic sign which Moses performed in the wilderness right after the people of Israel were afflicted with poisonous serpents. Scripture tells us that many people died in the wilderness because of their sin of rebellion towards Moses and God. Through Moses' intervention, God showed mercy to the people and instructed Moses to *"make a fiery serpent, and set it on a pole; and every one who is bitten, when he sees it, shall live"* (Numbers 21:8). This miraculous sign was meant to foreshadow and point to the saving work which Jesus would perform to bring healing and salvation to the world.

Cyril of Alexandria (376-444 AD), an early church father, explains the spiritual meaning of the bronze serpent and how it points to the saving work of Jesus Christ:

"This story is a type of the whole mystery of the incarnation. For the serpent signifies bitter and deadly sin, which was devouring the whole race on the earth... biting the Soul of man and infusing it with the venom of wickedness. And there is no way that we could have escaped

sinh mới trong Thần Khí (Ga 3,3) và sự sống đời đời (Ga 3,15).

Việc Con Người bị "treo lên"

Đức Giêsu giải thích cho ông Nicôđêmo rằng "Con Người" phải bị "treo lên" để mang sức mạnh và uy quyền của nước Thiên Chúa vào thế giới. Danh xưng "Con Người" đến từ ngôn sứ Daniel, người đã mô tả về vị Vua Messia được tuyển chọn trong một thị kiến, Đấng được sai đến từ trời để thống trị địa cầu (Dn 7,13-14). Theo truyền thống, khi các vua khởi sự cai trị, họ được "nâng lên" và được tôn vương trên mọi người. Đức Giêsu giải thích cho Nicôđêmo rằng Người sẽ được nhận là Vua được tuyển chọn khi Người bị "treo lên" cây thập giá ở đồi Canvê. Đức Giêsu đã chết vì lời tuyên bố của mình là Con duy nhất được Cha trên trời sai đến để cứu chuộc, chữa lành, và hòa giải dân Người với Thiên Chúa.

Đức Giêsu đưa ra một dấu chỉ tiên báo then chốt mà Môisen đã thực hiện trong hoang địa sau khi dân Israel bị rắn độc cắn. Kinh thánh nói với chúng ta rằng nhiều người chết trong hoang địa vì tội nổi loạn của họ chống lại Môisen và Thiên Chúa. Qua sự thỉnh cầu của Môisen, Thiên Chúa đã tỏ lòng thương xót với dân và dạy Môisen rằng: *"Hãy làm một con rắn đồng, treo nó lên cây cột, hễ ai bị rắn cắn mà nhìn lên nó sẽ được cứu sống"* (Ds 21,8). Dấu chỉ lạ lùng này mang ý nghĩa tiên báo và chỉ cho thấy công việc cứu độ mà Đức Giêsu sẽ thực hiện để mang lại sự chữa lành và cứu độ cho toàn thế giới.

Cyril thành Alexandria (376-444 AD), một giáo phụ thời sơ khai, giải thích ý nghĩa thiêng liêng về con rắn đồng và nó nói tới công việc cứu độ của Đức Giêsu Kitô như thế nào:

"Câu chuyện này là một kiểu tổng thể về mầu nhiệm nhập thể. Vì con rắn biểu hiện cho tội lỗi khôn khổ và chết chóc, đang phá hủy toàn bộ nhân loại trên thế giới... cắn vào Linh hồn con người và truyền nọc độc của sự đời bại. Và không có cách nào chúng ta có thể thoát khỏi sự thống trị của nó, ngoại trừ niềm tin duy nhất đến từ trời cao. Ngôi Lời Thiên Chúa đã được

being conquered by it, except by the relief that comes only from heaven. The Word of God then was made in the likeness of sinful flesh, 'that he might condemn sin in the flesh' [Romans 8:3], as it is written. In this way, he becomes the Giver of unending salvation to those who comprehend the divine doctrines and gaze on him with steadfast faith. But the serpent, being fixed upon a lofty base, signifies that Christ was clearly manifested by his passion on the cross, so that none could fail to see him." (COMMENTARY ON THE GOSPEL OF JOHN 2.1)

The cross defeats sin and death

The bronze serpent which Moses lifted up in the wilderness points to the cross of Christ which defeats sin and death and obtains everlasting life for those who believe in Jesus Christ. The result of Jesus "being lifted up on the cross" and his rising from the dead, and his exaltation and ascension to the Father's right hand in heaven, is our "new birth in the Spirit" and adoption as sons and daughters of God. God not only frees us from our sins and pardons us, he also fills us with his own divine life through the gift and working of his Spirit who dwells within us.

The Holy Spirit gives us spiritual power and gifts, especially the seven-fold gifts of wisdom and understanding, right judgment and courage, knowledge and reverence for God and his ways, and a holy fear in God's presence (see Isaiah 11), to enable us to live in his strength as sons and daughters of God. Do you thirst for the *new life* which God offers you through the transforming power of his Holy Spirit?

The proof of God's love for us

How do we know, beyond a doubt, that God truly loves us and wants us to be united with him forever? *For God so loved the world that he gave his only Son, that whoever believes in him should not perish but have eternal life* (John 3:16). God proved his love for us by giving us

hình thành giống như thân xác tội lỗi, 'để Người có thể lên án tội lỗi trong thân xác' (Rm 8,3), như Kinh thánh đã viết. Bằng cách này, Người trở nên Đáng phân phát ơn cứu độ cho những ai lĩnh hội những tín điều của Thiên Chúa và trông cậy vào Người với niềm tin kiên vững. Nhưng con rắn, được dựng trên nền tảng cao, biểu thị rằng Đức Kitô rõ ràng được minh chứng qua cuộc khổ nạn của Người trên thập giá, để không một ai không nhìn thấy Người" (Chú giải Tin mừng thánh Gioan 2.1).

Thập giá đánh bại tội lỗi và sự chết

Con rắn đồng mà Môisen dựng lên trong hoang địa nhắm tới cây thập giá của Đức Kitô, đánh bại tội lỗi và sự chết, và đem lại sự sống vĩnh cửu cho những ai tin tưởng vào Đức Giêsu Kitô. Kết quả của Đức Giêsu "bị treo trên thập giá" và sự sống lại, lên trời ngự bên hữu Chúa Cha, là "sự tái sinh trong Thần Khí" của chúng ta, và sự tiếp nhận chúng ta như những người con nghĩa tử của Thiên Chúa. Thiên Chúa không chỉ giải thoát chúng ta khỏi tội lỗi của mình mà còn tha thứ cho chúng ta, Người cũng ban hết cho chúng ta sự sống sung mãn thần linh của chính Người ngang qua hồng ân và hoạt động của Thần Khí, Đáng ngự trong chúng ta.

Chúa Thánh Thần ban cho chúng ta sức mạnh và những ân huệ thiêng liêng, đặc biệt là bảy hồng ân của Người: khôn ngoan và hiểu biết, biện phân đúng đắn và can đảm, biết lo liệu và nhiệt thành với Chúa và đường lối của Người, và lòng kính sợ sự hiện diện của Chúa (Is 11), để giúp chúng ta sống trong sức mạnh quyền năng của Người như những người con của Thiên Chúa. Bạn có khao khát *sự sống mới* mà Thiên Chúa ban cho bạn qua sức mạnh biến đổi của Chúa Thánh Thần không?

Bằng chứng tình yêu TC dành cho chúng ta

Làm sao chúng ta biết, mà không nghi ngờ, rằng Thiên Chúa thật sự yêu thương chúng ta và muốn chúng ta kết hiệp với Người mãi mãi? Vì *Thiên Chúa quá yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con Một mình, để những ai tin vào Ngài sẽ không phải chết, nhưng được sự sống đời đời* (Ga 3,16). Thiên Chúa đã minh chứng tình yêu của Người dành cho

the best he had to offer - his only begotten Son who freely gave himself as an offering to God for our sake and as the atoning sacrifice for our sin and the sin of the world.

This passage tells us of the great breadth and width of God's love. Not an excluding love for just a few or for a single nation, but a redemptive love that embraces the whole world, and a personal love for each and every individual whom God has created. God is a loving Father who cannot rest until his wandering children have returned home to him. Saint Augustine says, *God loves each one of us as if there were only one of us to love*. God gives us the freedom to choose whom and what we will love.

Jesus shows us the paradox of love and judgment. We can love the darkness of sin and unbelief or we can love the light of God's truth, beauty, and goodness. If our love is guided by what is true, and good and beautiful then we will choose for God and love him above all else. What we love shows what we prefer. Do you love God above all else? Do you give him first place in your life, in your thoughts, decisions and actions?

"Lord Jesus Christ, your death brought life for us. May your love consume and transform my life that I may desire you above all else. Help me to love what you love, to desire what you desire, and to reject what you reject".

chúng ta bằng việc ban cho chúng ta những gì tốt mà Người phải ban - Con Một yêu dấu của Người, Đấng đã tự nguyện hiến mình làm của lễ cho Thiên Chúa vì chúng ta và làm của lễ đền bù cho tội lỗi chúng ta và tội lỗi của thế gian.

Đoạn văn này nói với chúng ta về bề ngang và bề rộng của tình yêu Thiên Chúa. Không chỉ là tình yêu dành riêng cho một số người hay cho một dân tộc riêng lẻ, nhưng là một tình yêu cứu độ ôm ấp toàn thể giới, và là một tình yêu dành cho mỗi và từng người, mà Thiên Chúa đã tạo dựng “giống hình ảnh của Người”. Thiên Chúa là Cha yêu thương, Đấng không thể yên nghỉ cho tới khi tất cả những người con đi hoang được trở về nhà với mình. Thánh Augustinô nói, Thiên Chúa yêu thương mỗi người chúng ta như thể chỉ có một người duy nhất để yêu. Thiên Chúa ban cho chúng ta tự do để chọn lựa ai và những gì chúng ta sẽ yêu.

Đức Giêsu chỉ cho chúng ta thấy sự nghịch lý giữa tình yêu và sự xét xử. Chúng ta có thể yêu thích bóng tối của tội lỗi và vô tín, hoặc chúng ta có thể yêu thích ánh sáng chân lý, vẻ đẹp, và lòng nhân hậu của Chúa. Nếu tình yêu của chúng ta được hướng dẫn bởi những gì là chân thiện mỹ, thì chúng ta sẽ chọn lựa Thiên Chúa và yêu mến Người trên hết mọi sự. Những gì chúng ta yêu thích cho thấy những gì chúng ta mong muốn. Bạn có yêu mến Thiên Chúa trên hết mọi sự khác không? Bạn có để cho Người chỗ ưu tiên trong cuộc đời, trong mọi tư tưởng, trong những quyết định, và trong những hành động của bạn không?

Lạy Chúa Giêsu Kitô, cái chết của Ngài trên thập giá đem lại sự sống, sự chữa lành, và ơn tha thứ cho chúng con. Xin tình yêu Chúa đốt cháy và biến đổi cuộc đời con, để con có thể ao ước Chúa trên hết mọi sự. Xin giúp con yêu thích những gì Chúa yêu thích, ao ước những gì Chúa ao ước, và chê ghét những gì Chúa chê ghét.

Chúa Nhật, 10-3-2024. Tuần 4 Mùa Chay. Năm B
Sunday, March-10-2024. Year B
Nguồn: the word among us

Ga 3, 14-21 John 3:14-21
Ai tin vào Người... (Ga 3,16)

Today's Gospel reading is full of promises to "everyone who believes" in Jesus. They will have eternal life (John 3:15). They will not perish (3:16). They will not be condemned (3:18). But what does it mean to believe in him?

We might think that believing in Jesus means being convinced that he is who he says he is. And it does. We agree with the truth that he is the Messiah, the Son of God. We acknowledge his miracles and the wisdom of his teachings. But intellectual assent will get us only so far. As James says, "Even the demons believe that and tremble" (2:19).

The belief that Jesus is talking about here is an act of the will; it's a decision to place our trust in Someone whom we know and love. That kind of personal connection with the Lord can spark a deep faith that changes the way we think and behave. St. John Henry Newman talked about the importance of our relationship with Jesus when he said, "No man will be a martyr for a conclusion" (An Essay in Aid of a Grammar of Assent).

But even deeper, and at the heart of everything else, faith is a gift of grace from God. Our belief is more than intellectual assent or an act of the will. It's a response to God's initiative. His grace opens our minds to the truth and moves us to place our lives in Jesus' hands. Belief isn't possible without God's initial intervention. The Catechism puts it succinctly: "In faith, the human intellect and will cooperate with divine grace" (155).

Bài Tin Mừng hôm nay đầy hứa hẹn cho "tất cả những ai tin" vào Chúa Giêsu. Họ sẽ có được sự sống đời đời (Ga 3,15). Họ sẽ không bị hư mất (3,16). Họ sẽ không bị kết án (3,18). Nhưng tin vào Ngài có nghĩa là gì?

Chúng ta có thể nghĩ rằng tin vào Chúa Giêsu có nghĩa là tin chắc rằng Ngài chính là Đấng mà Ngài nói. Và đúng vậy. Chúng ta đồng ý với sự thật rằng Ngài là Đấng Mê-si-a, Con Thiên Chúa. Chúng ta ghi nhận những phép lạ và sự khôn ngoan trong lời dạy của Ngài. Nhưng sự đồng ý về mặt trí tuệ sẽ chỉ giúp chúng ta tới đó mà thôi. Như Giacôbê nói: "Ngay cả ma quỷ cũng tin điều đó và run sợ" (2,19).

Niềm tin mà Chúa Giêsu đang nói đến ở đây là một hành động của ý chí; đó là quyết định đặt niềm tin vào Ngài mà chúng ta biết và yêu mến. Kiểu kết nối cá nhân đó với Chúa có thể khơi dậy một đức tin sâu sắc làm thay đổi cách chúng ta suy nghĩ và hành xử. Thánh John Henry Newman đã nói về tầm quan trọng của mối liên hệ của chúng ta với Chúa Giêsu khi ngài nói, "Không ai sẽ tử đạo vì một kết luận" (An Essay in Aid of a Grammar of Assent).

Nhưng sâu xa hơn, và ở trọng tâm của mọi sự khác, đức tin là một ân sủng của Thiên Chúa. Niềm tin của chúng ta không chỉ là sự đồng ý về mặt trí tuệ hay một hành động của ý chí. Đó là sự đáp trả trước sáng kiến của Chúa. Ân sủng của Ngài mở tâm trí chúng ta đón nhận sự thật và thúc đẩy chúng ta phó thác cuộc đời mình trong tay Chúa Giêsu. Niềm tin không thể thực hiện được nếu không có sự can thiệp ban đầu của Chúa. Sách Giáo Lý diễn tả một cách ngắn gọn: "Trong đức tin, trí tuệ và ý chí

Today is a day overflowing with grace. So turn to the Lord and affirm your faith. Tell Jesus that you believe he is who he says he is. Entrust your life to him. As you do, your faith will continue to grow, and you will trust even more deeply in Jesus' promise of eternal life.

“Jesus, I believe in you!”

con người hợp tác với ân sủng Thiên Chúa” (155).

Hôm nay là một ngày tràn ngập ân sủng. Vì vậy, hãy hướng về Chúa và khẳng định đức tin của bạn. Hãy nói với Chúa Giêsu rằng bạn tin rằng Ngài chính là Đấng mà Ngài đã nói. Hãy giao phó cuộc sống của bạn cho Ngài. Khi làm như vậy, đức tin của bạn sẽ tiếp tục phát triển và bạn sẽ càng tin tưởng sâu sắc hơn vào lời hứa của Chúa Giêsu về sự sống đời đời.

Lạy Chúa Giêsu, con tin cậy vào Chúa!

Chuyển ngữ: Linh mục Phaolô Vũ Đức Thành, SDD.